

## THỰC TIỄN CÔNG TÁC XỬ LÝ SAU THANH TRA VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

**HỒ BÊ\***

*Ngày nhận bài: 10/05/2017*

*Ngày phản biện: 06/06/2017*

*Ngày đăng bài: 15/06/2017*

### **Tóm tắt:**

Hoạt động xử lý sau thanh tra là hoạt động do cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện sau khi ban hành kết luận thanh tra. Hoạt động này bao gồm việc theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra nhằm bảo đảm việc thực thi kết luận thanh tra.

Trong thời gian qua đã có nhiều quy định hướng dẫn thực hiện hoạt động này. Tuy nhiên, trên thực tế thực hiện còn nhiều vướng mắc do nguyên nhân khách quan và chủ quan. Bài viết phân tích khái niệm, mục đích của xử lý sau thanh tra; phân tích thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật, nguyên nhân của vướng mắc trong quá trình thực hiện và đưa ra một số giải pháp tổ chức thực hiện công tác xử lý sau thanh tra có hiệu quả, đảm bảo kỷ cương, thực thi các quyết định, kết luận thanh tra của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

### **Từ khóa:**

Thanh tra, xử lý sau thanh tra.

### **Abstract:**

Post-inspection activities are activities carried out by the State inspection agencies and agencies assigned to perform the specialized inspection function after the issuance of inspection conclusions. This activity includes the monitoring, urging and inspection of the implementation of conclusions, recommendations and decisions on handling of inspections to ensure the implementation of inspection conclusions.

In recent years there have been many regulations guiding the implementation of this activity. However, in practice, there are many obstacles due to objective and subjective reasons. The article analyzes the concept, purpose of post-inspection handling; To analyze the practical implementation of legal regulations, the causes of problems in the implementation process and to propose some solutions to organize post-inspection work effectively, implement the decisions and inspection conclusions of the concerned agencies, organizations and individuals.

### **Key words:**

Inspect, post-inspection handling.

---

\* Chánh thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế; Email: hbe.thanhtra@thuathienhue.gov.vn

## **Đặt vấn đề**

Trong những năm qua, công tác thanh tra tại địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế đã có những chuyển biến mạnh mẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Các cuộc thanh tra được triển khai trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội và đã góp phần không nhỏ vào việc tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước. Ngoài việc phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, qua hoạt động thanh tra đã có nhiều kiến nghị có giá trị, giúp cho các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật để hoàn thiện cơ chế quản lý, tạo lập hành lang pháp lý và môi trường lành mạnh cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cũng như bình ổn an sinh xã hội.

Xuất phát từ vai trò quan trọng của hoạt động thanh tra - là chức năng thiết yếu của quản lý nhà nước và là khâu then chốt trong hoạt động quản lý - hoạt động xử lý sau thanh tra cũng có vị trí đặc biệt quan trọng. Xử lý sau thanh tra nhằm bảo đảm việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định; thu hồi các khoản tiền thất thoát của nhà nước; theo dõi việc xử lý trách nhiệm của cá nhân, tập thể có vi phạm; kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật; góp phần bảo đảm việc thực thi pháp luật nói chung.

### **1. Khái niệm và mục đích của xử lý sau thanh tra**

Xử lý sau thanh tra là hoạt động do cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện sau khi ban hành kết luận thanh tra, bao gồm việc theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra nhằm bảo đảm việc thực thi kết luận thanh tra.

Như vậy, có thể hiểu hoạt động xử lý sau thanh tra là hoạt động đặc thù, chuyên môn của công tác thanh tra. Xử lý sau thanh tra có chủ thể thực hiện, có đối tượng để thực hiện, có mối quan hệ chức năng với Đoàn thanh tra, vừa riêng biệt, vừa phối hợp với nhau. Chủ thể xử lý sau thanh tra là công chức, Thanh tra viên hoặc Tổ công tác của cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành được giao nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Đối tượng xử lý sau thanh tra là đối tượng thanh tra, cơ quan quản lý trực tiếp đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm hoặc có liên quan đến việc thực hiện kết luận thanh tra. Xử lý sau thanh tra là một chuỗi hoạt động chứ không phải chỉ mang nghĩa trực quan là “xử lý”, nó bao gồm việc theo dõi, đôn đốc và kiểm tra.

Xử lý sau thanh tra có những mục đích sau đây:

*Một là*, theo dõi việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra nhằm thường xuyên nắm bắt thông tin về tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của đối tượng thanh tra, cơ quan quản lý đối tượng thanh tra, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

*Hai là*, đơn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra nhằm nhắc nhở hoặc đưa ra các biện pháp thúc đẩy việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của đối tượng thanh tra, cơ quan quản lý đối tượng thanh tra, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

*Ba là*, kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra nhằm phát hiện, xử lý hành vi không thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của đối tượng thanh tra, cơ quan quản lý đối tượng thanh tra, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan. Đảm bảo kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra phải được thực hiện nghiêm túc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra và công tác quản lý nhà nước về thanh tra.

Hoạt động xử lý sau thanh tra phải tuân thủ các nguyên tắc: Phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật; không làm cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng xử lý sau thanh tra; được tiến hành đối với từng vụ việc hoặc đồng thời nhiều vụ việc tùy theo mức độ phức tạp của vụ việc xử lý; Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác xử lý sau thanh tra trong phạm vi chức năng, quyền hạn do pháp luật quy định.

Những năm qua, Chính phủ và Thanh tra Chính phủ đã quan tâm ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác xử lý sau thanh tra, tạo khung pháp lý chặt chẽ để nâng cao hiệu quả công tác này như: Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/03/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra; Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-TTCP-NHNN ngày 25/11/2015 của Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra. Nhiều địa phương đã ban hành các Chỉ thị về nâng cao hiệu quả công tác xử lý sau thanh tra trên địa bàn. Bên cạnh đó, theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/09/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Phòng Giám sát, kiểm tra và Xử lý sau thanh tra đã được thành lập ở các địa phương, có chức năng giúp Chánh Thanh tra cấp tỉnh giám sát, kiểm tra hoạt động Đoàn thanh tra của Thanh tra cấp tỉnh; thẩm định dự thảo kết luận thanh tra do Đoàn thanh tra của Thanh tra cấp tỉnh soạn thảo; theo dõi, kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra cấp tỉnh và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thực hiện các quy định trên, kết quả hoạt động xử lý sau thanh tra tại các địa phương đã có chuyển biến tích cực so với trước đây. Rõ ràng nhất là kết quả xử lý sau thanh tra qua các năm tăng

lên, số vụ việc tồn đọng trong những năm gần đây có giảm, ý thức chấp hành kết luận thanh tra của đối tượng được cải thiện và có sự chỉ đạo phối hợp của các cơ quan liên quan.

## **2. Những hạn chế của công tác xử lý sau thanh tra và nguyên nhân của những hạn chế**

Tuy đã đạt được những kết quả nhất định nhưng thực tế cho thấy kết quả xử lý sau thanh tra tại các địa phương vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, bởi còn nhiều kiến nghị, kết luận chưa thực hiện. Công tác kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra chưa được tiến hành triệt để nên một số kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra chưa được chấp hành nghiêm túc, nhất là các quyết định thu hồi vi phạm về kinh tế và kiến nghị trách nhiệm. Mặt khác, quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra vẫn còn thiếu, quy trình theo dõi, đôn đốc, kiểm tra chưa cụ thể và chế tài chưa đủ mạnh, chưa có tính răn đe. Các quy định về trách nhiệm của đối tượng thanh tra, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối tượng thanh tra trong việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra còn chung chung, chưa cụ thể nên rất khó thực hiện, nhất là với các đối tượng cố tình chây ì.

Với kiến nghị về hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật, các kiến nghị đối với cơ quan trung ương hầu như không nhận được sự phản hồi, có chăng là người làm công tác thanh tra tự theo dõi việc quy định liên quan đến vấn đề đã kiến nghị có sự điều chỉnh gì không kể từ sau khi có kiến nghị.

Với kiến nghị về kinh tế, mặc dù tỷ lệ xử lý nói chung có tăng, nhưng vẫn còn tồn đọng, kéo dài từ năm này qua năm khác. Các kiến nghị xử lý về thẩm quyền, kiểm điểm trách nhiệm cá nhân hay tập thể còn bị động, khó theo dõi kết quả, chỉ thông qua báo cáo của đối tượng thanh tra.

Đối với các vụ việc chuyển cơ quan điều tra thì sau một thời gian khá dài mới nhận được phản hồi của cơ quan điều tra, thời hạn thường kéo dài hơn so với quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCP-BCA-BQP ngày 22/3/2012, quy định về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố. Thông tư này đã quy định cụ thể trách nhiệm phối hợp và thời hạn báo tin giữa các cơ quan với nhau, tuy nhiên thực tế thường chậm trễ.

Về nhân sự thực hiện công tác xử lý sau thanh tra, với khối lượng công việc nhiều, số đoàn thanh tra các năm có xu hướng tăng, số quyết định xử lý tồn đọng các năm trước cùng với quyết định xử lý sau thanh tra phát sinh trong năm đòi hỏi có nhiều cán bộ để phân chia thực hiện. Bên cạnh đó, ngoài công tác xử lý sau thanh tra, Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra tại Thanh tra các tỉnh còn có chức năng giám sát, kiểm tra các Đoàn thanh tra, đây cũng là nhiệm vụ còn mới mẻ, đòi hỏi tinh thần trách nhiệm cao, cần tập trung nguồn lực, cần đầu tư về thời gian nghiên cứu pháp luật, tổ chức giám sát.

Thực trạng kết quả xử lý chưa cao, nhiều vụ việc tồn đọng kéo dài, nhiều khoản thu không thu hồi được, theo tôi xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có một số nguyên nhân chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, tổ chức và hoạt động công tác xử lý sau thanh đang trong giai đoạn hoàn thiện nên vẫn còn một số hạn chế. Suốt một thời gian dài bị bỏ ngõ, xử lý sau thanh tra có thực hiện nhưng mang tính tự phát, chưa có quy định cụ thể, chưa được chú trọng nên dường như ít quan tâm đến kết quả thực hiện sau thanh tra, dẫn đến nhiều tồn đọng. Bởi kết luận thanh tra nếu không thực hiện ngay mà để qua vài năm sẽ khó thực hiện, gặp rủi ro, tạo ra cho đối tượng thanh tra thái độ coi thường pháp luật, thậm chí một số trường hợp giải thể, chuyển đổi kinh doanh thì không có phương án nào xử lý... Trong những năm qua, bộ phận xử lý sau thanh tra tại địa phương đã từng bước kiện toàn tổ chức nhưng lực lượng còn ít kinh nghiệm, chưa được tập huấn chuyên môn trong công tác xử lý sau thanh tra. Sự phối hợp giữa các phòng nghiệp vụ với bộ phận xử lý sau thanh tra còn bị động, khi bộ phận xử lý sau thanh tra cần sự phối hợp đôn đốc của chính người làm trong Đoàn thanh tra thì người có trách nhiệm lại đang tham gia các Đoàn thanh tra khác, hoặc bận xử lý công việc khác nên không bố trí được thời gian...

*Thứ hai*, thiếu sự hợp tác của đối tượng thanh tra. Nhiều trường hợp đối tượng thanh tra thiếu ý thức chấp hành pháp luật, cố tình trì hoãn, không thực hiện, thường gặp ở cả kiến nghị, quyết định xử lý kinh tế và xử lý trách nhiệm. Kiến nghị kỷ luật cán bộ nhưng để lâu không thực hiện, đến khi rà soát thì đối tượng đã chuyển công tác, sức khỏe yếu hoặc nghỉ hưu,... nên rất khó thực thi. Một số trường hợp kết luận xử lý đối với một số doanh nghiệp, khi tiến hành thanh tra thì đang hoạt động, đến khi thi hành kết luận thanh tra thì đã giải thể, không có ai chịu trách nhiệm; hoặc có trường hợp ra quyết định xử lý nhưng không tìm được địa chỉ của đối tượng để kiểm tra đôn đốc; hay các đối tượng là công ty ở ngoại tỉnh nên rất khó phối hợp xử lý...

Nhiều đối tượng thanh tra cố tình trì hoãn, tránh né, giải trình, khiếu nại... nhằm kéo dài thời gian thực hiện. Trong quá trình đôn đốc, một số đối tượng có giải trình, có cam kết thời gian thực hiện nhưng vẫn tiếp tục không chấp hành... Với những trường hợp này, pháp luật về thanh tra nói chung và xử lý sau thanh tra nói riêng chưa có chế tài đủ mạnh để buộc đối tượng thanh tra chấp hành nghiêm chỉnh kết luận thanh tra. Nếu chỉ bằng cách theo dõi, đôn đốc, kiểm tra mà không có chế tài hay biện pháp nào cưỡng chế thì việc đối tượng thanh tra trì hoãn thực hiện, cố tình không thực hiện kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra vẫn tiếp diễn, nhất là các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân không phải là các đơn vị nhà nước. Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-TTCP-NHNN ngày 25/11/2015, hướng dẫn việc phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2016. Đến nay, tại địa phương vẫn chưa có trường hợp nào áp

dụng quy định phong tỏa tài khoản theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch này, bởi khó xác định tài khoản phong tỏa và nhiều nguyên nhân khác quan khác.

*Thứ ba*, kết luận thanh tra có lúc khó thực thi. Chính chất lượng hoạt động của Đoàn thanh tra quyết định đến khả năng thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý. Một số trường hợp kết luận, quyết định xử lý khó khả thi, hay kiến nghị một cách chung chung, kết luận trách nhiệm thuộc về tổ chức có liên quan nhưng không nêu rõ bao nhiêu tổ chức, là tổ chức nào; hay đối tượng doanh nghiệp cần thu hồi tiền trong quá trình thanh tra đã giải thể nhưng vẫn quyết định thu hồi,... gây khó khăn vướng mắc nhất định trong quá trình thực hiện.

*Thứ tư*, vai trò của Thủ trưởng cơ quan nhà nước và lãnh đạo cấp trên của đối tượng thanh tra còn lỏng lẻo. Thực tế cho thấy, Thủ trưởng cơ quan nhà nước và lãnh đạo cấp trên của đối tượng thanh tra chưa thật sự quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cá nhân, tổ chức có sai phạm thực hiện nghiêm kết luận thanh tra.

*Thứ năm*, một số bất cập trong quy định pháp luật về hoạt động xử lý sau thanh tra. Luật Thanh tra năm 2010 có hiệu lực thi hành từ 01/7/2011. Tính đến nay, Luật Thanh tra năm 2010 đã triển khai thực hiện được 06 năm, nhưng nhiều quy định mới trong Luật thực sự vẫn còn chưa đi vào cuộc sống do có sự chông chéo giữa quy định của Luật Thanh tra với các văn bản pháp luật hiện hành hoặc có quy định nhưng phải chờ văn bản hướng dẫn cụ thể. Nhiều nội dung trong chế định về theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra là một ví dụ.

Luật Thanh tra năm 2010 không quy định thành chương, mục, điều riêng về xử lý sau thanh tra. Tuy nhiên, đã bổ sung việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra trong các điều luật quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra các cấp. Trên cơ sở Luật Thanh tra năm 2010, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, trong đó dành hẳn một chương (Chương 5) quy định về trách nhiệm thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra, gồm 5 điều, từ Điều 53 đến Điều 57. Theo đó, tại Khoản 3, Điều 53 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP có quy định trách nhiệm của đối tượng thanh tra: "Trường hợp đối tượng thanh tra không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật". Cũng tương tự với quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tại Khoản 3, Điều 54. Vậy Ai xử lý kỷ luật?, Ai xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự? Ai xác định bồi thường nếu gây thiệt hại? Nếu không phải là cơ quan thanh tra theo dõi trực tiếp thì dường như không có người chịu trách nhiệm các hoạt động này.

Hay tại Khoản 2, Điều 55 về trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối tượng thanh tra: "Trong trường hợp đối tượng thanh tra không thực hiện, thực hiện không đầy đủ,

không kịp thời thì Thủ trưởng cơ quan quản lý đối tượng thanh tra áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm." Với quy định này, việc phối hợp chỉ đạo của Thủ trưởng hay cơ quan cấp trên của đối tượng thanh tra cũng khó đi vào thực tế, bởi thực tế các cơ quan này cũng không có bộ phận hay cán bộ nào phụ trách theo dõi để phối hợp với cơ quan thanh tra; hơn nữa, đây cũng không phải thuộc công tác chuyên môn của họ, nên sự thiếu quan tâm cũng là điều dễ hiểu; thậm chí, việc xử lý cấp dưới của mình có vi phạm trong thực tế cũng không phải điều họ mong muốn.

Với quy định về phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-TTCTP-NHNN, khó xác định tài khoản phong tỏa bởi tổ chức có thể có nhiều tài khoản thanh toán, trong khi tài khoản đăng ký với cơ quan thuế chỉ có một tài khoản.

Hay biện pháp xử lý đối với các tổ chức, đơn vị hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có hành vi vi phạm mà một số địa phương đưa ra là "thu hồi giấy phép kinh doanh, thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ tham gia đấu thầu theo quy định của pháp luật", trong khi chưa có sự phối hợp giữa cơ quan Thanh tra và Sở Kế hoạch và Đầu tư thì biện pháp này vẫn khó trở thành hiện thực.

### **3. Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác xử lý sau thanh tra**

Xuất phát từ thực tiễn công tác xử lý sau thanh tra tại các địa phương, để thực hiện tốt công tác xử lý sau thanh tra thì cần quan tâm đến các giải pháp sau đây:

*Một là*, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của xử lý sau thanh tra. Cơ quan thanh tra cần phải nhận thức đúng đắn, đầy đủ hơn về công tác xử lý sau thanh tra trong việc góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước, góp phần tích cực vào việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể phải quan tâm đến công tác xử lý sau thanh tra, giải quyết dứt điểm, kịp thời các kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra trong các kết luận thanh tra, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ cương, ngăn ngừa và khắc phục tình trạng tồn đọng kéo dài.

*Hai là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xử lý sau thanh tra, đề cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác xử lý sau thanh tra.

*Ba là*, tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức của Thanh tra cấp tỉnh, đặc biệt là hoàn thiện tổ chức Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra, bố trí đủ nhân lực bảo đảm hoạt động. Trong đó, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ tương xứng với tên phòng để có cơ sở bố trí, sắp xếp cán bộ theo dõi phù hợp. Trưởng phòng cần phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong giám sát thực hiện pháp luật của đối tượng.

*Bốn là*, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thanh tra nói chung và pháp luật về xử lý sau thanh tra nói riêng. Để công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật xử lý sau thanh tra đạt kết quả tốt cần sử dụng kết hợp nhiều hình thức và biện pháp đồng bộ, với nhiều đối tượng khác nhau trong quản lý nhà nước về thanh tra, để mọi người, mọi tổ

## TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

---

chức tự giác chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về thanh tra, xử lý sau thanh tra.

*Năm là*, tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ quan có liên quan trong xử lý sau thanh tra. Chú trọng xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan, tổ chức có chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử.

*Sáu là*, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật về xử lý sau thanh tra; công khai, minh bạch các hoạt động thanh tra và xử lý sau thanh tra. Cần có chế tài cụ thể đủ mạnh trong việc xử lý các đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các kết luận thanh tra. Cần quy định rõ về trách nhiệm của đối tượng thanh tra, Thủ trưởng cơ quan quản lý đối tượng thanh tra trong thực hiện pháp luật về xử lý sau thanh tra. Cần từng bước chuyển việc công khai kết luận thanh tra từ "bị động" theo yêu cầu của pháp luật, theo đề nghị của báo chí, công luận sang thực hiện một cách chủ động nhằm tìm kiếm sự ủng hộ của dư luận để thực thi các kết luận, kiến nghị thanh tra. Mặt khác, các cơ quan quản lý cũng như các cơ quan thanh tra cũng cần từng bước dám chịu trách nhiệm, công bố quan điểm của cơ quan thanh tra trong kết luận thanh tra và công bố cả quan điểm chỉ đạo xử lý của các cơ quan quản lý để dư luận có cơ sở đánh giá.

*Bảy là*, nâng cao chất lượng các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra gắn liền với nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra.

*Tám là*, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận cho cán bộ thanh tra, xử lý sau thanh tra. Đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với nhu cầu thực tế, phải có chương trình, kế hoạch cụ thể trước mắt và lâu dài. Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thanh tra viên làm công tác xử lý sau thanh tra theo hướng vững chắc, sát với công việc chuyên môn, đổi mới phương pháp đào tạo chuyên sâu cho từng cán bộ thanh tra viên gắn với thực tiễn, tránh lý thuyết suông, giáo điều.

Tóm lại, Thanh tra là một mắt xích quan trọng trong hệ thống các hoạt động quản lý của nhà nước. Để nâng cao hiệu quả công tác thanh tra thì việc thực hiện tốt công tác xử lý sau thanh tra là điều không thể thiếu. Muốn thực hiện tốt công tác xử lý sau thanh tra thì ngoài nỗ lực của hệ thống các cơ quan thanh tra, còn cần sự quan tâm chỉ đạo Thủ trưởng các cấp, các ngành tại địa phương, góp phần tăng cường pháp chế, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu đẹp, công bằng, dân chủ, văn minh.

### DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Thanh tra 2010.
2. Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.
3. Nghị định 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

4. Thông tư 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.
5. Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
6. Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-TTCP-NHNN ngày 25/11/2015 hướng dẫn việc phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra.
7. Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCP-BCA-BQP ngày 22/3/2012 quy định về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố.
8. Trần Thị Thanh Trâm (2016), *Xử lý sau thanh tra tại Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế*, Luận văn Thạc sĩ Hành chính công, tr. 1-92.